

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn – Cán bộ hưu

Ông Nguyễn Văn Chiến – Cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Nhà văn hóa tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2026/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 15/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn V**, sinh ngày 28/08/1996 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024096002522; nơi cư trú: thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Tạ Thị T1; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 16/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, V chấp hành xong ngày 03/01/2025. Ngày 06/01/2025, UBND xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với V kể từ ngày 06/01/2025 đến ngày 06/01/2027, V chưa chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/08/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ngô Văn T2**, sinh ngày 10/08/1994 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; căn cước công dân số 024094002936 nơi cư trú: thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định, con bà Ngô Thị L; có vợ là Chu Thị X (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/04/2016, Công an thành phố H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong ngày 30/6/2015. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/08/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thế V1, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bà Tạ Thị T1, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chị Ngô Thị O, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn V, sinh năm 1996 ở thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo quyết định số 02/QĐ- UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh). Ngày 14/8/2025, Công an xã H tiến hành làm việc và kiểm tra việc chấp hành quản lý sau cai nghiện đối với Ngô Văn V. Kết quả kiểm tra test nhanh mẫu nước tiểu, Ngô Văn V dương tính với ma túy tổng hợp MET.

Ngày 15/8/2025, Ngô Văn V xin đầu thú, khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Ngô Văn T2, sinh năm 1994 ở cùng thôn vào ngày 12/8/2025 tại nhà của T2. Khi đầu thú, V giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max lắp sim số 0367622426 và 01 Điện thoại Vivo Y31S, đã qua sử dụng, không lắp sim, IMEI 1: 865765057056436, IMEI 2: 865765057056428. Kết quả kiểm tra điện thoại Iphone Xs Max tại ứng dụng ngân hàng V2 có lưu tên đăng nhập tên tài khoản là “TA THI THE”, tra cứu biến động số dư vào lúc 19 giờ 16 phút ngày 12/8/2025 có chuyển khoản thành công số tiền là 150.000 đồng tới “0394873265 NGUYEN VAN SI tại V3”. V trình bày: Nội dung chuyển tiền V dùng tài khoản ngân hàng V4 của mẹ tên là Tạ Thị T1 chuyển khoản vào số tài khoản tên Nguyễn Văn S là số điện thoại của người tên P (0394.873.265) số tiền 150.000 đồng tiền mua ma túy. Đối với 01 điện thoại Vivo Y31S, V khai sử dụng

đề gọi qua ứng dụng Messenger tối ngày 12/8/2025, đề hỏi T2 có nhà không và nhắn tin rủ nhau sử dụng ma túy với T2.

Cùng ngày 15/8/2025, Ngô Văn T2 đến Công an xã H đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T lắp sim số 0945737530 và 0923617655. Kết quả kiểm tra điện thoại: Tại mục tin nhắn có nội dung nói chuyện giữa T2 và V rủ nhau sử dụng ma túy; Công an xã H đã kiểm tra test nhanh mẫu nước tiểu, kết quả Ngô Văn T2 dương tính với ma túy tổng hợp MET.

Ngày 15/8/2025, Công an xã H đã tiến hành xác định hiện trường vụ án: Tại gian mặt tường cửa sổ buồng phía Bắc nhà Tam nơi T2 và V sử dụng ma túy, thu giữ 01 bật lửa ga màu vàng không có ốp kim loại; tại rìa đồng rom trong bếp, thu giữ 01 chai nhựa màu trắng có gắn các ống hút nhiều màu, bên trong có nước được niêm phong trong phòng bì ký hiệu “HT”. Khám xét khăn cấp chỗ ở của Ngô Văn T2 không thu giữ đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 1986/KL- KTHS ngày 21/8/2025, Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 hộp giấy ký hiệu “HT” được niêm phong, gửi giám định: Trong 140ml chất lỏng được đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy màu trắng (dạng nắp vặn), trên nắp chai được đục hai lỗ, trên mỗi lỗ gắn các đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, xanh dương và tím có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Trong mẫu nước tiểu thu của Ngô Văn V, Ngô Văn T2 được niêm phong trong các chai nhựa có nắp đậy (dạng nắp vặn) ký hiệu “VINH”, “TAM” gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Ngô Văn V và Ngô Văn T2 khai nhận: Bản thân V và T2 thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 12/8/2025, Ngô Văn V gọi điện qua ứng dụng M hỏi T2 có nhà không để đến chơi. Sau đó V một mình đi xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen đỏ, biển kiểm soát 98D1-06018 đến nhà T2. Tại đây, T2 nói với V “thiết kế một ít đi” ý là bảo V đi mua ma túy về sử dụng, V đồng ý. Tam đưa cho V 200.000 đồng tiền mặt để đi mua ma túy. V cầm tiền một mình điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. Trên đường đi, V gọi điện cho người đàn ông V khai tên là P, sinh năm 1975 ở thôn T, xã H có số điện thoại 0394.873.265 để hỏi mua 3-1 nghĩa là V muốn mua 03 ma túy đá và 01 ma túy hồng phiến. Người tên P đồng ý, báo giá là 350.000 đồng, hẹn địa điểm giao dịch là đoạn đường thuộc cánh đồng thôn T, xã H phía sau UBND xã H. V đến chỗ hẹn chờ khoảng 10 phút thì thấy người đàn ông V khai tên là Nguyễn Thế V1, sinh năm 2001, trú tại thôn M, xã H một mình đi xe mô tô đến (V1 không nhớ biển kiểm soát) đưa cho V1 một túi nilon bên trong có 02 đoạn ống hút chứa ma túy đá, một viên hồng phiến và một mẫu giấy bạc. Nhận được ma túy V1 đưa cho Nguyễn Thế V1 200.000 đồng là tiền T2 đưa cho V1 trước đó đồng thời chuyển

150.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V4, số tài khoản 9367622426, tên “TA THI THE” đến tài khoản ngân hàng V3 đến số tài khoản 0394873265 là số điện thoại của P nhưng tên tài khoản là “NGUYEN VAN SI”, xong V1 cầm ma túy vừa mua được trên tay điều khiển xe về nhà T2. Trong khi V1 đi mua ma túy thì T2 ở nhà chuẩn bị bật lửa, chai nhựa chứa nước, nắp chai có đục 02 lỗ có cắm ống hút là công cụ để sử dụng ma túy. Khi V1 về đưa cho T2 một túi nilon bên trong có 02 đoạn ống hút, đã được hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, và 01 viên ma túy hồng phiên cùng 01 mẫu giấy bạc. Tam cầm số ma túy đi vào trong buồng rồi bỏ tất cả ma túy đá và ma túy hồng phiên ra mảnh giấy bạc gắn vào một đầu ống hút, dùng bật lửa hơi lửa dưới giấy bạc để ma túy tạo thành khối rồi dùng miệng ngậm vào một đầu ống hút còn lại cắm vào chai nước, hút để đưa trái phép chất ma túy ma túy vào cơ thể. Tam hút xong thì đưa cho V1 ngậm vào một đầu ống hút, còn Tam hơi lửa dưới giấy bạc để V1 sử dụng ma túy bằng hình thức hút để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể, hút xong V1 đứng dậy đi về. Tam tiếp tục sử dụng hết chỗ ma túy còn lại, hút xong T2 mang một ống nhựa có gắn giấy bạc, túi nilon chứa ma túy ra trước cửa nhà vút xuống đường, bật lửa Tam để ở cửa sổ, còn chai nhựa có gắn ống hút thì T2 để ở góc bếp nhà T2.

Ngày 15/8/2025, Công an xã H đã cho T2 và V1 thực hiện lại hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả: Tam thực hiện thuần thực các động tác dùng bật lửa và đưa để chọc lỗ trên nắp chai, lắp ống hút, sử dụng miếng giấy bạc cuộn tròn và gắn vào 01 đầu ống hút để làm thành dụng cụ để sử dụng ma túy. Xong Tam cho ma túy vào tờ giấy bạc dùng bật lửa hơi phía dưới giấy bạc rồi tự mình sử dụng trái phép chất ma túy xong cầm chai và châm ma túy cho V1 sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn V và Ngô Văn T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 129/CT-VKS-KV2 ngày 13/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh, truy tố các bị cáo Ngô Văn V và Ngô Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu, đề nghị gì.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Ngô Văn V và Ngô Văn T2 và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Ngô Văn V từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/08/2025.

Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Ngô Văn T2 từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/08/2025.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng được buộc kín (túi do Phòng K sử dụng để đựng, bảo quản mẫu vật) chứa: 01 Chai nhựa có nắp đậy màu trắng (dạng nắp vặn), trên nắp chai được đục hai lỗ, trên mỗi lỗ gắn các đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, xanh dương và tím, bên trong đựng 100ml chất lỏng có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa gas màu vàng, đã qua sử dụng, không có ốp kim loại bảo vệ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Redmi 9T, đã qua sử dụng, IMEI 1: 868360058985283, IMEI 2: 868360058985291, lắp sim số 0945737530 và 0923617655 thu giữ của Ngô Văn T2; 01 điện thoại Vivo Y31S, đã qua sử dụng, IMEI 1: 865765057056436, IMEI 2: 865765057056428 và 01 điện thoại Iphone Xs Max, đã qua sử dụng, IMEI: 357262093045198, lắp sim số 0367622426 thu giữ của Ngô Văn V.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo V: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội

Bị cáo T2: Trong thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 12/8/2025, tại gia đình Ngô Văn T2, sinh năm 1994, ở thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh, Ngô Văn T2 và Ngô Văn V sinh năm 1996 là người cùng thôn đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, T2 là người góp 200.000 đồng đưa cho Ngô Văn V để mua điện ma túy tổng hợp M1, là người chuẩn bị công cụ phương tiện, hơi lửa để bản thân T2 và V sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể; V góp 150.000 đồng với T2 mua ma túy, là người trực tiếp liên lạc rồi đi mua ma túy về để T2 và V cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy là chất cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi đưa ma túy vào cơ thể người khác trái phép với lỗi cố ý. Do vậy hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 13/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo Ngô Văn V, Ngô Văn T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy

định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Ngô Văn V năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, bị cáo mới chấp hành cai nghiện bắt buộc xong ngày 26/12/2024 trở về địa phương và đang trong thời gian quản lý theo dõi sau cai nghiện theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã H, tỉnh Bắc Ninh). Bị cáo Ngô Văn T2 năm 2016 bị Công an H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể từ trước.

Đánh giá vai trò cụ thể của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo V là người khởi xướng, rủ bị cáo T2 sử dụng ma túy, là người trực tiếp liên hệ, góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo T2 là người đưa tiền cho V đi mua ma túy, sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm sử dụng ma túy, là người chuẩn bị các dụng cụ và chế biến ma túy cho V sử dụng. Hai bị cáo đều tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của 2 bị cáo là ngang nhau.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất cấm, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại nhiều mặt của ma túy gây ra trong đời sống nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đưa ma túy vào cơ thể người khác trái phép, thể hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, bị cáo Tam T3 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo V từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý, theo dõi tại cộng đồng sau cai nghiện nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Điều này thể

hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không áp dụng xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 255. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét thấy cần phải tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với 01 Chai nhựa có nắp đậy màu trắng (dạng nắp vặn), trên nắp chai được đục hai lỗ, trên mỗi lỗ gắn các đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, xanh dương và tím, bên trong đựng 100ml chất lỏng có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa gas màu vàng, đã qua sử dụng, không có ốp kim loại bảo vệ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là công cụ, phương tiện V và T2 sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại Redmi 9T, đã qua sử dụng, IMEI 1: 868360058985283, IMEI 2: 868360058985291, lắp sim số 0945737530 và 0923617655 thu giữ của Ngô Văn T2: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Ngô Văn T2 sử dụng làm phương tiện để liên hệ với V trao đổi về việc mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại Vivo Y31S, đã qua sử dụng, IMEI 1: 865765057056436, IMEI 2: 865765057056428 thu giữ của Ngô Văn V: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của V sử dụng làm phương tiện liên hệ với T2 rủ nhau mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone Xs Max, đã qua sử dụng, IMEI: 357262093045198, lắp sim số 0367622426 thu giữ của Ngô Văn V: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của V sử dụng làm phương

tiện để đăng nhập ứng dụng Ngân hàng, chuyển khoản tiền mua ma túy về sử dụng cùng Tam nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy V khai V đã gọi điện vào số điện thoại 0394.873.265 của người đàn ông tên P, sinh năm 1975, ở thôn T, xã H để mua ma túy. Kết quả xác minh tại địa bàn thôn T, xã H không có đối tượng tên P như lời khai của V nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với số điện thoại 0394.873.265, đồng thời là số tài khoản Ngân hàng V3 V gọi điện đến hỏi mua ma túy và chuyển trả tiền mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao và chủ tài khoản ngân hàng mang tên anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh. Anh S khai có mua và đăng ký, sử dụng số điện thoại 0394.873.265 làm sim phụ từ cuối năm 2024. Tháng 3/2025, anh S đã bị rơi mất điện thoại nên anh S không sử dụng số điện thoại trên nữa nhưng không tiến hành làm thủ tục hủy, hay làm lại sim; Đối với tài khoản ngân hàng V3, số C, thì khoảng tháng 01/2025, khi đi làm ở Hà Nội, anh S gặp một người không quen biết giới thiệu là cộng tác viên ngân hàng V3 tư vấn đăng ký tài khoản ngân hàng T4, đăng ký xong sẽ được 30.000 đồng. Anh S đồng ý, người đó đăng ký tài khoản ngân hàng xong đưa cho anh S 30.000 đồng, rồi ghi lại số tài khoản, mật khẩu vào tờ giấy, anh S cầm để sau ốp điện thoại, bản thân anh S không sử dụng số tài khoản trên nên không nhớ số tài khoản và mật khẩu. Tháng 3/2025, anh S bị rơi mất chiếc điện thoại lắp sim số điện thoại 0394.873.265 và mảnh giấy có ghi số tài khoản ngân hàng. Hiện anh S không sử dụng số điện thoại số điện thoại trên cùng số tài khoản ngân hàng nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh Nguyễn Văn S.

Đối với Nguyễn Thế V1, sinh năm 2001, trú tại thôn M, xã H, tỉnh Bắc Ninh là đối tượng giao ma túy cho Ngô Văn V theo lời khai của Ngô Văn V. Quá trình điều tra, Nguyễn Thế V1 không thừa nhận có hành vi giao ma túy cho Ngô Văn V vào ngày 12/8/2025. Ngày 25/9/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, kết quả Ngô Văn V và Nguyễn Thế V1 đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Ngô Văn V không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh hành vi bán ma túy của Nguyễn Thế V1 cho Ngô Văn V nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế V1.

Đối với tài khoản ngân hàng V4, số tài khoản 9367622426, Ngô Văn V sử dụng để chuyển tiền mua ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tên chủ tài khoản là Tạ Thị T1 (mẹ đẻ V) là do V tự lấy thông tin cá nhân bà T1 để đăng ký tài khoản ngân hàng và sử dụng. Bà T1 không biết V sử dụng tài khoản

mang tên mình để chuyển tiền mua ma túy nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen đỏ, biển kiểm soát 98D1-06018 Ngô Văn V sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy tối ngày 12/8/2025: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là chiếc xe được đăng ký mang tên Ngô Thị O (chị gái V). Chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị O, chị O đã cho mẹ là bà Tạ Thị T1 mượn để sử dụng. Chị O và bà T1 không biết V sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên không xem xét xử lý đối với chị O và bà T1. Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen đỏ, biển kiểm soát 98D1-06018 để xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Các bị cáo Ngô Văn V, Ngô Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/08/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T2 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/08/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Văn V, bị cáo Ngô Văn T2 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Chai nhựa có nắp đậy màu trắng (dạng nắp vặn), trên nắp chai được đục hai lỗ, trên mỗi lỗ gắn các đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây, xanh dương và tím, bên trong đựng 100ml chất lỏng có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định.

+ 01 bật lửa gas màu vàng, đã qua sử dụng, không có ốp kim loại bảo vệ

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại Redmi 9T, đã qua sử dụng, IMEI 1: 868360058985283, IMEI 2: 868360058985291, lắp sim số 0945737530 và 0923617655.

+ 01 điện thoại Vivo Y31S, đã qua sử dụng, IMEI 1: 865765057056436, IMEI 2: 865765057056428.

+ 01 điện thoại Iphone Xs Max, đã qua sử dụng, IMEI: 357262093045198, lắp sim số 0367622426.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Bắc Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Ngô Văn V, Ngô Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Linh Chi